

Số: 39/QĐ-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 11 năm 2017

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin  
của Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 20/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật này;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy chế Công bố thông tin của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.**

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các đơn vị bộ phận trực thuộc Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**\* Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS; C.ty;
- Lưu HĐQT, ttung2b.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
  
**Đặng Ngọc Anh**



## **QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 39/QĐ-HĐQT ngày 29 tháng 11 năm 2017)*

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (TT 52/2012/TT-BTC);

### **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng, đối tượng công bố thông tin**

Quy chế này áp dụng cho tất cả các đối tượng như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị;
2. Thành viên Ban Kiểm Soát;
3. Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
4. Người được ủy quyền công bố thông tin;
5. Các phòng ban, các chi nhánh, tổ chức và cá nhân trực thuộc Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi gọi tắt là QNW.
6. Nhà đầu tư là các cá nhân, tổ chức nắm giữ cổ phiếu Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
7. Tổ chức, cá nhân là người có liên quan quả các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.
8. Các đối tượng khác có liên quan theo quy định của pháp luật về công bố thông tin;

#### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ**

Ngoài các thuật ngữ đã được quy định tại Luật Chứng khoán, Luật doanh nghiệp, các Nghị định của Chính phủ và các thông tư có liên quan, các từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. QNW được hiểu là: Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi. Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi là công ty đại chúng qui mô lớn.
2. VSD được hiểu là Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. UBCK được hiểu là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. HNX được hiểu là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;



3. Cổ đông nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Phó Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán của công ty.
4. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận là doanh nghiệp kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo điều kiện do Bộ Tài chính quy định.
5. Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của công ty là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu quỹ của công ty.

### **Điều 3. Yêu cầu thực hiện công bố thông tin**

Việc công bố thông tin cần phải đạt được các yêu cầu như sau:

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.
2. Việc công bố thông tin phải do người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được uỷ quyền công bố thông tin công bố.
3. Trường hợp thực hiện công bố thông tin thông qua người được uỷ quyền công bố thông tin, công ty phải đăng ký một (01) người được uỷ quyền thực hiện công bố thông tin theo Phụ lục I kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC. Trường hợp thay đổi người được uỷ quyền công bố thông tin phải thông báo bằng văn bản cho UBCK ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi có sự thay đổi.
4. Trường hợp có bất kỳ thông tin nào làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán thì người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính thông tin đó trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCK.
5. Việc công bố thông tin phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo UBCK và công ty (đối với việc công bố của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn, người có liên quan, người thực hiện chào mua công khai...) về nội dung thông tin công bố.
6. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên phương tiện công bố thông tin; ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử (qua email hoặc qua hệ thống công nghệ thông tin tiếp nhận báo cáo), ngày UBCK nhận được thông tin công bố bằng văn bản.
7. Ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam là tiếng Việt. Trường hợp pháp luật quy định công bố thông tin bổ sung bằng ngôn ngữ khác, ngôn ngữ thực hiện công bố thông tin bao gồm tiếng Việt và ngôn ngữ khác theo quy định.



8. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, các đối tượng công bố thông tin theo quy định phải đồng thời báo cáo và có văn bản giải trình cho UBCK.

9. Các đối tượng công bố thông tin thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Phương tiện và hình thức công bố thông tin**

Quy chế này quy định về phương tiện công bố thông tin gồm các quy định cụ thể như sau:

1. Việc công bố thông tin được thực hiện qua các phương tiện công bố thông tin sau:

a) Báo cáo thường niên, trang thông tin điện tử (Website) và các ấn phẩm khác của tổ chức thuộc đối tượng công bố thông tin;

b) Các phương tiện công bố thông tin của UBCK bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, cổng thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của UBCK;

c) Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

2. Các tài liệu, báo cáo gửi cho UBCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và hình thức dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCK. Trường hợp UBCK triển khai hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin thông qua cổng trực tuyến, hình thức công bố thông tin của các đối tượng công bố thông tin quy định được thực hiện theo hướng dẫn của UBCK.

3. Trang thông tin điện tử của công ty phải có chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin phải công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu quy định tại Quy chế này. Công ty phải thông báo với UBCK và công khai về địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc ngày thay đổi về địa chỉ trang thông tin điện tử này.

#### **Điều 5. Xử lý vi phạm về công bố thông tin**

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật và của công ty.



## Điều 6. Người công bố thông tin

Việc công bố thông tin của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi phải do Người đại diện theo Pháp luật của Công ty (Giám đốc) hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Giám đốc phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được ủy quyền công bố.

Việc đăng ký ủy quyền thực hiện công bố thông tin được thực hiện theo mẫu đính kèm Thông tư 52/2012/TT-BTC.

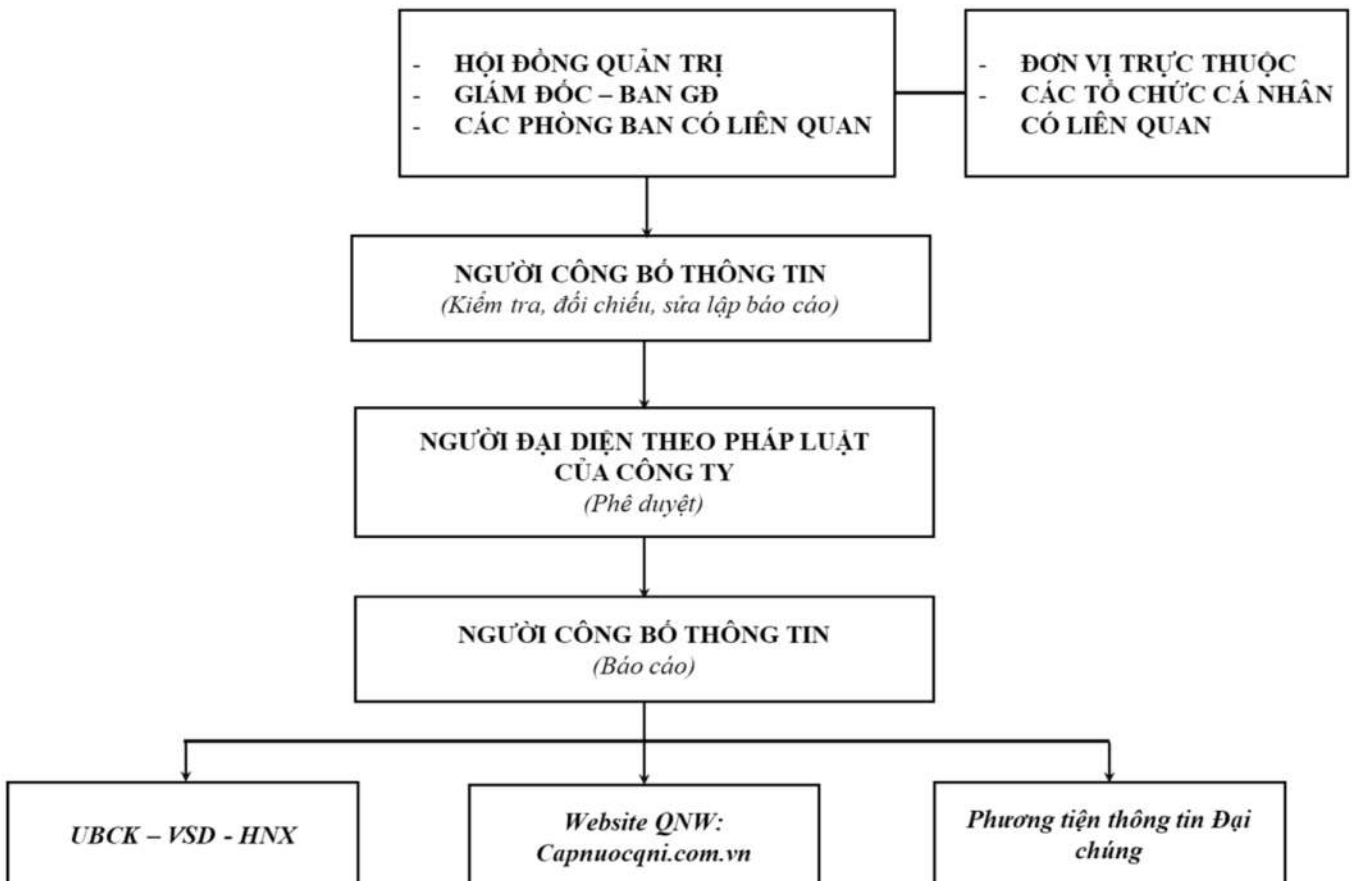
## Điều 7. Hình thức cung cấp thông tin công bố

Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc công bố đều được thực hiện bằng văn bản và theo yêu cầu của UBCK (mẫu đính kèm quy chế).

## II. QUY TRÌNH, NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

### Điều 8. Sơ đồ quy trình công bố thông tin của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi

Quy trình công bố thông tin nội bộ của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi:





## **Điều 9. Các bước quy trình công bố thông tin**

Các thông tin nội bộ của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi được công bố phải được thực hiện theo các trình tự và thủ tục như sau:

### **1. Bước 1: Gửi thông tin**

Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan phải ngay lập tức lập báo cáo, công bố theo nội dung hướng dẫn tại Quy chế này gửi Nhân viên CBTT của công ty hoặc thông báo trực tiếp Giám đốc.

### **2. Bước 2: Xử lý thông tin**

Nhân viên CBTT tiến hành kiểm tra tính chính xác của nội dung báo cáo, công bố; đối chiếu báo cáo với các quy định hiện hành về công bố thông tin; chỉnh sửa hoặc lập mới báo cáo, công bố theo hướng dẫn tại Quy chế này.

### **3. Bước 3: Trình Lãnh đạo phê duyệt**

Nhân viên CBTT trình Giám đốc/Người được ủy quyền ký và đóng dấu báo cáo, công bố trước khi thực hiện công bố.

### **4. Bước 4: Báo cáo và Công bố**

Nhân viên CBTT thực hiện công bố thông tin theo quy định : gửi báo cáo cho UBCKNN, VSD, HNX và đăng website Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

### **5. Bước 5: Bảo quản và Lưu trữ thông tin**

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ để phục vụ tham khảo, tra cứu và đối chiếu khi cần thiết của các nhà đầu tư.

## **Điều 10. Công bố thông tin định kỳ**

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi thực hiện công bố thông tin định kỳ theo quy định, hướng dẫn của Bộ tài chính, Ủy Ban chứng khoán nhà nước trong từng thời kỳ. Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi là công ty đại chúng quy mô lớn và có nhiều đơn vị kế toán trực thuộc (các chi nhánh trực thuộc), yêu cầu lập báo cáo tài chính tổng hợp theo quy định. Các nội dung công bố thông tin định kỳ được qui định cụ thể như sau :

### **1. Báo cáo tài chính năm:**

Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận bởi Ủy ban chứng khoán nhà nước chậm nhất là mười (10) ngày, kể từ ngày tổ chức



kiểm toán độc lập ký báo cáo kiểm toán. Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tài chính năm không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Nội dung cụ thể như sau:

a) Báo cáo tài chính năm bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính phải trình bày đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật về kế toán. Trường hợp trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính có chỉ dẫn đến Phụ lục, Phụ lục phải được công bố cùng Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Thuyết minh Báo cáo tài chính phải trình bày cụ thể các nội dung về giao dịch với các bên liên quan theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam;

b) Công bố đầy đủ nội dung thông tin về Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, đồng thời đăng tải ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính năm trên một (01) số báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kiểm toán và/hoặc địa chỉ cung cấp Báo cáo tài chính năm và báo cáo kiểm toán để nhà đầu tư tham khảo;

c) Báo cáo tài chính năm và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm phải được lưu trữ bằng văn bản và dữ liệu điện tử tại trụ sở chính của công ty để nhà đầu tư tham khảo.

d) Trường hợp Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán được soát xét có các ý kiến ngoại trừ/lưu ý thì công ty phải công bố thông tin về giải trình đối với các ý kiến ngoại trừ/lưu ý đó.

e) Việc tổ chức, thực hiện báo cáo tài chính năm do Phòng Kế toán chịu trách nhiệm chính, Kế toán trưởng công ty và Giám đốc/Người được ủy quyền kiểm tra và phê duyệt.

f) Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm phải là tổ chức kiểm toán được chấp thuận đã được Đại hội đồng cổ đông chọn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty. Bản chính phải gửi cho bộ phận phụ trách công bố thông tin của công ty chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày phải công bố thông tin theo quy chế này.

2. Báo cáo tài chính bán niên:



Công ty phải lập và công bố thông tin về Báo cáo tài chính bán niên (06 tháng đầu năm tài chính) đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo Chuẩn mực kiểm toán về công tác soát xét Báo cáo tài chính trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức kiểm toán được chấp thuận ký báo cáo soát xét.

a) Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét không quá sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày kết thúc sáu (06) tháng đầu năm tài chính.

b) Báo cáo tài chính bán niên kèm theo toàn bộ Báo cáo công tác soát xét Báo cáo tài chính bán niên phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN và phải được lưu trữ bằng văn bản và dữ liệu điện tử tại trụ sở chính của công ty để nhà đầu tư tham khảo.

c) Tổ chức kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên phải là tổ chức kiểm toán được chấp thuận đã được chọn để kiểm toán Báo cáo tài chính năm của tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn.

d) Trường hợp Báo cáo tài chính bán niên được soát xét có các ý kiến ngoại trừ/lưu ý thì công ty phải công bố thông tin về giải trình đối với các ý kiến ngoại trừ/lưu ý đó.

### 3. Báo cáo tài chính quý:

Công ty phải công bố thông tin về Báo cáo tài chính quý trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

a) Báo cáo tài chính quý bao gồm : Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính phải trình bày đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật về kế toán. Trường hợp trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính có chỉ dẫn đến Phụ lục, Phụ lục phải được công bố cùng Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Thuyết minh Báo cáo tài chính phải trình bày cụ thể các nội dung về giao dịch với các bên liên quan theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam;

b) Trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa báo cáo quý của kỳ công bố so với báo cáo quý cùng kỳ năm trước có biến động từ mười phần trăm (10%) trở lên hoặc kết quả kinh doanh trong quý bị lỗ, công ty phải giải trình rõ nguyên nhân trong Báo cáo tài chính quý đó.





c) Công ty phải công bố đầy đủ Báo cáo tài chính quý trên trang thông tin điện tử của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN và phải được lưu trữ bằng văn bản và dữ liệu điện tử tại trụ sở chính của công ty để nhà đầu tư tham khảo.

#### 4. Báo cáo thường niên:

Công ty phải lập Báo cáo thường niên theo Phụ lục II kèm theo Quy chế này và công bố thông tin về Báo cáo thường niên chậm nhất là hai mươi (20) ngày sau khi công bố Báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Việc công bố thông tin phải được thực hiện trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN và lưu trữ bằng văn bản và dữ liệu điện tử tại trụ sở chính của công ty để nhà đầu tư tham khảo. Thông tin tài chính trong Báo cáo thường niên phải phù hợp với Báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

#### 5. Báo cáo tình hình quản trị công ty:

Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, cụ thể như sau:

a) Định kỳ sáu (06) tháng và năm công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo Phụ lục III kèm theo Quy chế này, đồng thời báo cáo UBCKNN. Thời hạn báo cáo và công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty sáu (06) tháng và năm chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo;

b) Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định tại điểm 5.a Điều này trên trang thông tin điện tử của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN.

#### 6. Họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Công ty phải công bố thông tin định kỳ về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;

b) Công ty phải công bố toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp trên trang thông tin điện tử đồng thời với việc gửi thông báo về việc mời họp và hướng dẫn truy cập trang thông tin điện tử về việc họp và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông chậm nhất là mười lăm (15) ngày.



7. Công bố thông tin về việc chào bán chứng khoán và tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán phải tuân thủ quy định về công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán.

a) Trường hợp công ty chào bán chứng khoán ra công chúng để huy động vốn cho dự án đầu tư, định kỳ sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, công ty phải báo cáo UBCKNN và phải công bố thông tin trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

b) Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, công ty phải công bố thông tin về lý do và Quyết định/Nghị quyết của Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông về sự thay đổi đó trước khi có sự thay đổi. Công ty thực hiện báo cáo và công bố thông tin trên cho đến khi giải ngân hết vốn huy động được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

## **Điều 11. Công bố thông tin bất thường**

1. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

c) Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (kèm theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu) về việc thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo Quy định tại Điều 96 của Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định của Hội đồng quản trị về việc mua lại cổ phiếu của công ty mình hoặc bán lại số cổ phiếu đã mua; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;



e) Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị (kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu) về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng; về việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; tách, gộp cổ phiếu;

f) Báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ, ý kiến không chấp nhận hoặc ý kiến từ chối của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính; công bố công ty kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm; thay đổi công ty kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng) hoặc việc từ chối kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty kiểm toán; kết quả điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính (nếu có);

g) Khi có sự thay đổi nhân sự chủ chốt của công ty (thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc/Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc/Phó tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán);

h) Có quyết định khởi tố, bản án, quyết định của Tòa án đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Trưởng phòng tài chính kế toán, Thành viên Ban kiểm soát của công ty; có quyết định khởi tố, bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; có kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế;

i) Khi có thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;

j) Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu có giá trị từ ba mươi phần trăm (30%) vốn chủ sở hữu trở lên tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất đã

k) được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi;

l) Công ty nhận được thay đổi nội dung liên quan đến Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

m) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành do phát hành thêm; mua, bán cổ phiếu quỹ tính tại thời điểm chứng khoán chính thức được đăng ký tại TTLKCK;

n) Khi xảy ra các sự kiện có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.



o) Công ty bị tổn thất tài sản có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn chủ sở hữu trở lên tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;

p) Quyết định/Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị liên quan đến vấn đề tăng, giảm vốn điều lệ; góp vốn có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng tài sản của công ty vào một tổ chức khác; góp vốn có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tổng vốn của công ty nhận vốn góp; thông qua hợp đồng vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;

q) Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị về việc mua, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười lăm phần trăm (15%) tổng tài sản của công ty tính tại Báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc Báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;

r) Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với những trường hợp cần được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền) về việc đóng mở công ty trực thuộc, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện;

s) Khi có giải trình liên quan đến các số liệu tài chính do công ty phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật khác với số liệu tài chính tại Báo cáo tài chính được kiểm toán.

a) Có quyết định về việc thành lập, mua, bán hoặc giải thể công ty con, đầu tư hoặc không còn đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

b) Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài.

c) Công ty phải công bố thông tin về các sự kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của công ty và trên các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN. Nội dung công bố thông tin bất thường phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).

d) Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện



hữu cho UBCKNN chậm nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

2. Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn bảy mươi hai (72) giờ khi kê từ xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Có quyết định về việc thành lập, mua, bán hoặc giải thể công ty con, đầu tư hoặc không còn đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

b) Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài.

c) Công ty phải công bố thông tin về các sự kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của công ty và trên các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN. Nội dung công bố thông tin bất thường phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, kế hoạch và các giải pháp khắc phục (nếu có).

d) Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu Công ty phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho UBCKNN chậm nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

### **Điều 12. Công bố thông tin theo yêu cầu :**

1. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN trong các sự kiện sau đây:

a) Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

b) Có thông tin liên quan đến công ty đại chúng ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Công ty phải công bố thông tin theo yêu cầu trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của công ty, phương tiện thông tin đại chúng và phương tiện công bố thông tin của UBCKNN. Nội dung công bố thông tin phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

### **Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông lớn :**

1. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải báo cáo về sở hữu cho công ty, UBCKNN theo Phụ lục IV kèm



theo Thông tư 52/2012/TT-BTC trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn.

2. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty có thay đổi về số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ sở hữu vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%) số lượng cổ phiếu (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm... hoặc không thực hiện giao dịch cổ phiếu) phải thực hiện báo cáo trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo Phụ lục V kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC cho công ty, UBCKNN.

3. Thời điểm bắt đầu/kết thúc việc nắm giữ từ năm phần trăm (5%) số lượng cổ phiếu hoặc thời điểm thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%) nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính như sau:

a) Trường hợp giao dịch được thực hiện qua SGDCK: thời điểm được tính kể từ lúc kết thúc chu kỳ thanh toán giao dịch;

b) Trường hợp giao dịch không được thực hiện qua SGDCK: thời điểm được tính kể từ lúc việc chuyển nhượng chứng khoán được hoàn tất tại TTLKCK;

c) Trường hợp thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm: thời điểm được tính kể từ lúc công ty hoàn thành đợt chào bán.

#### **Điều 14. Công bố thông tin về giao dịch của cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan :**

1. Cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của các đối tượng này khi dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) phải báo cáo UBCKNN và công ty trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là ba (03) ngày làm việc. Thời hạn giao dịch không quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCK. Nội dung báo cáo theo quy định tại Phụ lục VIII và Phụ lục IX kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC.

2. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch đã đăng ký, người thực hiện giao dịch phải báo cáo cho UBCKNN, và công ty về kết quả thực hiện giao dịch cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu theo Phụ lục X và Phụ lục XI kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC.



3. Trường hợp không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký, trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về lý do không thực hiện được giao dịch.

4. Cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của các đối tượng này phải thực hiện giao dịch đúng thời gian giao dịch như đã đăng ký với UBCKNN, SGDCK và không được đăng ký mua và bán cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu của công ty trong cùng một khoảng thời gian và chỉ được đăng ký giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

5. Trường hợp cổ đông nội bộ đồng thời là cổ đông lớn thì thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với cổ đông nội bộ.

#### **Điều 15. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai :**

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và công ty đại chúng bị chào mua phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.

#### **Điều 16. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ :**

Trường hợp giao dịch cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.

#### **Điều 17. Trách nhiệm công bố thông tin :**

Trách nhiệm công bố thông tin được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với các thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu, người có thẩm quyền công bố thông tin của Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin theo qui định, đồng thời gửi văn bản cho UBCKNN.

2. Đối với những thông tin phải công bố trong vòng 24giờ/72 giờ Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi phải gửi ngay thông tin trong vòng 24 giờ/72 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện để UBCKNN công bố và đồng thời chịu trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin theo qui định.

Đối với các thông tin phải công bố thuộc nghĩa vụ của cổ đông nội bộ, người được ủy quyền công bố thông tin và những người có liên quan; giao dịch chào mua công khai... thì các đối tượng này phải tự thực hiện công bố thông tin cho Công ty,



UBCKNN và các phương tiện công bố thông tin khác theo quy định tại quy chế này và các quy định khác có liên quan.

### III. TẠM HOÃN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### Điều 18. Tạm hoãn và bảo lưu chưa công bố thông tin

1. Bảo lưu chưa công bố thông tin Trong trường hợp cần thiết phải bảo lưu chưa công bố thông tin hoặc thông tin cần công bố chưa thực hiện được, Nhân viên công bố thông tin tiến hành lập báo cáo đề nghị bảo lưu chưa công bố thông tin bằng văn bản được Giám đốc/Người được ủy quyền ký và gửi đến UBCKNN để xem xét chấp thuận.

2. Tạm hoãn công bố thông tin Trong trường hợp việc công bố thông tin không thể thực hiện đúng thời hạn do những lý do bất khả kháng, Nhân viên công bố thông tin lập báo cáo bằng văn bản được Giám đốc/Người được ủy quyền ký và gửi đến UBCKNN và thực hiện công bố thông tin ngay sau khi sự kiện bất khả kháng được khắc phục.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 19. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các đối tượng công bố thông tin và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định, hướng dẫn của Bộ tài chính, ủy Ban chứng khoán nhà nước trong từng thời kỳ. Bao gồm nhưng không hạn chế ở những nội dung đã được quy định trong Quy chế này, đồng thời, khi cơ quan quản lý ban hành các quy định khác trái với các quy định tại Quy chế này thì công ty có nghĩa vụ thực hiện theo các quy định của pháp luật và điều chỉnh lại Quy chế này cho phù hợp.

#### Điều 20. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Giám đốc QNW xem xét quyết định, phù hợp với quy định hiện hành về quản lý chứng khoán và thị trường chứng khoán.





## PHỤ LỤC NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Kèm theo Quy chế công bố thông tin)

### I. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ, BẤT THƯỜNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC :

TT	Biểu mẫu/Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin (CBTT)
1	Báo cáo tài chính năm của công ty (đã được kiểm toán), bao gồm các báo cáo sau: 1. Bảng cân đối kế toán. 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 4. Báo cáo thuyết minh tài chính.	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 05 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNWX; Đăng báo nội dung ý kiến kiểm toán về BCTC năm (nếu có)	Thời hạn cuối cùng CBTT về báo cáo tài chính NĂM không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét của kiểm toán, bao gồm các báo cáo sau: 1. Bảng cân đối kế toán. 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 4. Báo cáo thuyết minh tài chính.	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 05 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNWX; Đăng báo nội dung ý kiến kiểm toán về BCTC năm (nếu có)	Thời hạn cuối cùng CBTT về báo cáo tài chính BÁN NIÊN không quá sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.



TT	Biểu mẫu/Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin (CBTT)
3	Báo cáo tài chính quý, bao gồm các báo cáo sau: 1. Bảng cân đối kế toán. 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 4. Báo cáo thuyết minh tài chính.	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Thời hạn cuối cùng CBTT về báo cáo tài chính QUÝ không quá bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý tài chính.
4	Báo cáo thường niên	Ban Giám đốc hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 05 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Thời hạn cuối cùng CBTT về báo cáo thường niên không quá hai mươi (20) ngày sau khi công bố BCTC năm được kiểm toán.
5	Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên và năm	Thư ký HĐQT hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Thời hạn nộp báo cáo quản trị BÁN NIÊN (06) tháng và NĂM chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.
6	Hợp Đại hội đồng cổ đông (Chuẩn bị tài liệu hợp ĐHĐCĐ)	Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW; Theo danh sách chốt của VSD	Tài liệu hợp công bố trên trang Web Công ty đồng thời gửi kèm Giấy mời họp và/hoặc hướng dẫn truy cập trang Web cho các cổ đông trước khai mạc họp chậm nhất mười lăm (15) ngày. Riêng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên/bất thường phải công bố thông tin trong vòng 24 giờ.



TT	Biểu mẫu/Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin (CBTT)
7	Công bố thông tin Ý kiến ngoại trừ/lưu ý của công ty kiểm toán	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 01 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	CBTT trong thời hạn 24 giờ.
8	Công bố thông tin 24 giờ	Thư ký HĐQT hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 01 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Các thông tin bất thường phải được công bố trong vòng 24h được quy định tại Khoản 1 Điều 11 Quy chế này.
9	Công bố thông tin 72 giờ	Thư ký HĐQT hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 01 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Các thông tin bất thường phải được công bố trong vòng 24h được quy định tại Khoản 2 Điều 11 Quy chế này.
10	Công bố thông tin theo yêu cầu và Thông báo Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 02 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Thời hạn CBTT chậm nhất là mười (10) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông. Các thông tin Công bố theo yêu cầu được quy định rõ tại Điều 12 Quy chế này.
11	Chào Mua công khai	HĐQT báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 02 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong vòng ba (03) ngày kể từ ngày Công ty đại chúng nhận được tài liệu đăng ký chào mua công khai.
11.1	Công bố thông tin về việc nhận được đề nghị chào mua công khai.			



<b>TT</b>	<b>Biểu mẫu/Nội dung</b>	<b>Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành</b>	<b>Phương tiện công bố thông tin</b>	<b>Thời hạn công bố thông tin (CBTT)</b>
11.2	Công bố ý kiến của HĐQT Công ty với đề nghị chào mua công khai	HĐQT hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 02 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày Công ty đại chúng nhận được tài liệu đăng ký chào mua công khai.
12	Mua Cổ phiếu quỹ	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo việc mua cổ phiếu quỹ, công ty đại chúng phải CBTT trên phương tiện thông tin đại chúng theo Phụ lục số 02 của Thông tư 130/2012/TT-BTC.
12.1	Công bố thông tin về mua cổ phiếu quỹ.	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch mua lại cổ phiếu, công ty đại chúng phải gửi báo cáo kết quả giao dịch cho UBCKNN và CBTT ra công chúng. Trong trường hợp công ty đại chúng không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến mua lại, công ty đại chúng phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành
12.2	Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 04 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	



<b>TT</b>	<b>Biểu mẫu/Nội dung</b>	<b>Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành</b>	<b>Phương tiện công bố thông tin</b>	<b>Thời hạn công bố thông tin (CBTT)</b>
13	Bán cổ phiếu quỹ	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo việc bán cổ phiếu quỹ, công ty đại chúng phải CBTT trên phương tiện thông tin đại chúng theo Phụ lục số 02 của Thông tư 130/2012/TT-BTC.
13.1	Công bố thông tin về bán cổ phiếu quỹ			
13.2	Báo cáo kết quả giao dịch	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 04 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giao dịch bán cổ phiếu quỹ, công ty đại chúng phải gửi báo cáo kết quả giao dịch cho UBCKNN và CBTT ra công chúng theo mẫu tại Phụ lục số 05 của Thông tư 130/2012/TT-BTC. Trong trường hợp công ty đại chúng không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến bán, công ty đại chúng phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành.



<b>TT</b>	<b>Biểu mẫu/Nội dung</b>	<b>Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành</b>	<b>Phương tiện công bố thông tin</b>	<b>Thời hạn công bố thông tin (CBTT)</b>
14	Thay đổi giao dịch cổ phiếu quỹ			
14.1	Công bố thông tin về quyết định thay đổi.	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 01 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Công ty phải CBTT về quyết định thay đổi trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi ra quyết định thay đổi việc bán cổ phiếu quỹ.
14.2	Thông báo về việc thay đổi	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 01 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Công ty thông báo về việc thay đổi trên phương tiện thông tin đại chúng đồng thời gửi cho UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được UBCKNN chấp thuận.



## II. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH

Số TT	Biểu mẫu/Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
1	Công bố thông báo chào bán ra công chúng.	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày GCN đăng ký chào bán chứng khoán có hiệu lực, tổ chức chào bán CBTT về việc chào bán.
2	Báo cáo kết quả chào bán	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 04 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành phải báo cáo UBCKNN kết quả chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.
3	Báo cáo tiến độ sử dụng vốn	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 05 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư, định kỳ sáu (06) tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án, tổ chức phát hành phải báo cáo UBCKNN và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.



Số TT	Biểu mẫu/Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
4	Báo cáo thay đổi mục đích sử dụng vốn	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trường hợp HĐQT có QĐ thay đổi mục đích sử dụng vốn theo UQ của ĐHĐCĐ, trong thời hạn (10) ngày kể từ ngày có QĐ thay đổi mục đích sử dụng vốn, tổ chức phát hành phải báo cáo UBCKNN
5	Công bố thông tin của UBCKNN chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 05 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan NN có thẩm quyền thông báo cho tổ chức đăng ký và CB trên trang thông tin điện tử về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của tổ chức đăng ký.
6	Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong vòng mười (10) ngày kể từ khi hoàn thành đợt chào bán, tổ chức phát hành gửi báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN.
7	Công bố quyết định thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày có Quyết định của HĐQT theo ủy quyền của ĐHĐCĐ về việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, tổ chức phát hành phải báo cáo UBCKNN





Số TT	Biểu mẫu/Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
8	Công bố thông tin về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tổ chức phát hành phải công bố thông tin về việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng ít nhất bảy (07) ngày trước thời điểm dự kiến thực hiện việc phát hành.
9	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tổ chức phát hành phải gửi báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng theo mẫu.



Số TT	Biểu mẫu/Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
10	Công bố thông tin về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tổ chức phát hành phải công bố thông tin về việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến thực hiện phát hành.
11	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tổ chức phát hành phải gửi báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và công bố thông tin ra công chúng



Số TT	Biểu mẫu/Nội dung	Đơn vị thực hiện; thời hạn hoàn thành	Phương tiện công bố thông tin	Thời hạn công bố thông tin
12	Công bố thông tin về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, VSD, HNX; website QNW;	Trong thời hạn (07) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty, tổ chức phát hành phải CBTT về việc phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước thời điểm dự kiến thực hiện việc phát hành theo.
13	Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Phòng Kế toán hoàn thành báo cáo trước thời hạn chốt CBTT 03 ngày làm việc	UBCKNN, website QNW	Trong thời hạn (10) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc phát hành, tổ chức phát hành phải gửi báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và CBTT ra công chúng. Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty phải kèm theo danh sách về số lượng cổ phần đã mua và có chữ ký của người lao động được tham gia mua cổ phiếu.



## DANH MỤC PHỤ LỤC, MẪU BIỂU THEO HƯỚNG DẪN CỦA HNX

(Tại Quyết định 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2017 về việc Ban hành mẫu CBTT của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Số phụ lục, mẫu biểu	Tên phụ lục, mẫu biểu
Phụ lục	Hướng dẫn công bố thông tin bằng tiếng Anh
Mẫu 01-PL/SGDHN	Thông báo việc thực hiện công bố thông tin tiếng Anh
Mẫu 02-PL/SGDHN	Thông báo tạm dừng việc thực hiện công bố thông tin tiếng Anh
Mẫu 01 CBTT/SGDHN	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn
Mẫu 02 CBTT/SGDHN	Thay đổi nhân s
Mẫu 03 CBTT/SGDHN	Danh sách người nội bộ và người có liên qua
Mẫu 04 CBTT/SGDHN	Thông báo thay đổi người có liên quan của người nội bộ
Mẫu 05 CBTT/SGDHN	Thông báo thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động
Mẫu 06 CBTT/SGDHN	Thông báo (thay đổi) mô hình công ty và loại báo cáo tài chính
Mẫu 07 CBTT/SGDHN	Thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành
Mẫu 08 CBTT/SGDHN	Công bố thông tin bất thường
Mẫu 09 CBTT/SGDHN	Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty
Mẫu 10 CBTT/SGDHN	Thông báo về việc kết thúc nghĩa vụ công bố thông tin đối với công ty đại chúng quy mô lớn



Mẫu 01\_PL/SGDHN

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO VIỆC THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN TIẾNG ANH**  
(Ban hành kèm theo Phụ lục Hướng dẫn công bố thông tin bằng tiếng Anh)

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Thông tin về tổ chức:

- Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán:

- Địa chỉ:

- Điện thoại liên hệ:

Fax:

- E-mail:

- Website:

2. Thời gian bắt đầu thực hiện công bố thông tin tiếng Anh: Từ ngày \_/\_/\_

3. Các loại thông tin công bố tiếng Anh (đánh dấu x vào ô phù hợp)

STT	Loại thông tin công bố	Thời gian công bố	
I	Thông tin định kỳ	Đồng thời với thông tin công bố tiếng Việt	Trong vòng 10 ngày sau khi công bố tin tiếng Việt
1	Báo cáo tài chính năm		
2	Báo cáo tài chính bán niên		
3	Báo cáo tài chính quý		



4	Báo cáo thường niên		
5	Thông tin về họp ĐHĐCĐ thường niên		
6	Thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn		
7	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài		
<b>II</b>	<b>Thông tin bất thường</b>	Đồng thời với thông tin công bố tiếng Việt	Trong vòng 03 ngày
1	Nghị quyết HĐQT		
2	Trả cổ tức		
3	Tin liên quan đến thay đổi trong quản trị công ty		
4	Các hoạt động kinh doanh của công ty		
5	Các thông tin khác		
<b>III</b>	<b>Công bố thông tin theo yêu cầu</b>	Đồng thời với thông tin công bố tiếng Việt	Trong vòng 02 ngày

#### 4. Cam kết của tổ chức đăng ký

Ngoài việc tuân thủ quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo pháp luật hiện hành, Công ty\_ (tên tổ chức) cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin đúng với các nội dung trong bản thông báo này.

#### **Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Mẫu 02\_PL/SGDHN

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO TẠM DỪNG VIỆC THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TIẾNG ANH**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Thông tin về tổ chức:

- Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán:

- Địa chỉ:

- Điện thoại liên hệ:

Fax:

- E-mail:

- Website:

2. Thời gian bắt đầu thực hiện công bố thông tin tiếng Anh: Từ ngày \_/\_/\_

3. Thời gian kết thúc việc thực hiện công bố thông tin tiếng Anh: Từ ngày \_/\_/\_

4. Lý do ngừng thực hiện công bố thông tin tiếng Anh:

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Mẫu 01\_CBTT/SGDHN**

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm .....

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG LỚN**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**Mã chứng khoán:**

**Ngày chốt danh sách sở hữu:**

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn					
1	2	3	4	5	6	7	8	9

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên (chức vụ, đóng dấu-nếu là tổ chức)





**Mẫu 02\_CBTT/SGDHN**

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: / ..... , ngày ... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ**

(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm)

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT số\_ ngày và/hoặc Nghị quyết ĐHĐCĐ số\_ ngày\_ của Công ty\_ (tên tổ chức), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty\_ (tên tổ chức) như sau:

**Trường hợp bổ nhiệm:**

- Ông (bà):
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm:
- Chức vụ được bổ nhiệm: .....
- Thời hạn bổ nhiệm:
- Ngày bắt đầu có hiệu lực:

**Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:**

- Ông (bà):
- Không còn đảm nhận chức vụ: .....
- Lý do miễn nhiệm (nếu có):
- Ngày bắt đầu có hiệu lực:

**\*Tài liệu đính kèm:**

- Quyết định HĐQT/Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay đổi nhân sự;
- Danh sách người có liên quan (mẫu 03\_CBTT/SGDCK)

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Mẫu 03\_CBTT/SGDHN**

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm .....

**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**Mã chứng khoán:**

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/Mối quan hệ	Địa chỉ	Số ID, Ngày cấp	SL CP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại và Fax
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Văn A	Người nội bộ							
1.1	Nguyễn Thị B	Người có liên quan của Nguyễn Văn A							
2									
2.1									
2.2									

**\* Ghi chú:**

1. Người nội bộ được hiểu theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 155/2015/TT-BTC.
2. Nếu người nội bộ là người đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát của công ty, thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn đó.
3. Đối với công ty chứng khoán thành viên, chỉ cung cấp thông tin của Người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của Người được ủy quyền công bố thông tin.
4. Cột 8, cột 9: Áp dụng đối với người nội bộ

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ  
CBTT



**Mẫu 04\_CBTT/SGDHN**

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

**1. Người nội bộ**

- Ông (bà):
- Chức vụ hiện tại:

**2. Người có liên quan:**

- Ông (bà):
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại:
- E-mail:
- Mối quan hệ mới phát sinh/Mối quan hệ trước đây với người nội bộ:
- Lý do phát sinh mối quan hệ liên quan/không còn liên quan:
- Ngày bắt đầu có hiệu lực:

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Mẫu 05\_CBTT/SGDHN**

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH  
NGHIỆP/GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG/GIẤY PHÉP HOẠT  
ĐỘNG**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động số\_ngày\_/\_/\_ , do (cơ quan)\_ cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động của Công ty chúng tôi như sau:

- Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán:

- Địa chỉ:

- Điện thoại liên hệ:

Fax:

- E-mail:

- Website:

1. Thông tin trước khi thay đổi:

2. Thông tin sau khi thay đổi:

3. Lý do thay đổi (nếu có):

4. Ngày có hiệu lực:

**\* Tài liệu đính kèm**

Giấy phép hoạt động mới

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ  
CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



## Mẫu 06\_CBTT/SGDHN

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm .....

## THÔNG BÁO (THAY ĐỔI) MÔ HÌNH CÔNG TY VÀ LOẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC, Công ty \_(tên tổ chức) xin thông báo về việc thay đổi mô hình công ty và loại báo cáo tài chính (BCTC) như sau:

- Tên tổ chức:
- Mã chứng khoán:
- Địa chỉ:
- Điện thoại liên hệ: Fax:
- E-mail:
- Website:

#### **I. Thông tin đăng ký lần đầu/trước khi thay đổi**

1. Mô hình công ty (chỉ đánh dấu loại hình phù hợp):

- Không có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc
- Có đơn vị kế toán trực thuộc
- Có công ty con
- Có đơn vị kế toán trực thuộc và công ty con

2. Loại BCTC công bố thông tin (chỉ đánh dấu các loại BCTC đăng ký công bố thông tin theo quy định tương ứng với loại hình nêu tại khoản 1 mục này):

- BCTC riêng của công ty
- BCTC tổng hợp
- BCTC hợp nhất

#### **II. Thông tin sau khi thay đổi**

1. Mô hình công ty (chỉ đánh dấu loại hình phù hợp):

- Không có công ty con và đơn vị kế toán trực thuộc
- Có đơn vị kế toán trực thuộc
- Có công ty con



- Có đơn vị kế toán trực thuộc và công ty con
  - 2. Loại BCTC công bố thông tin (chỉ đánh dấu các loại BCTC đăng ký công bố thông tin theo quy định tương ứng với loại hình nêu tại khoản 1 mục này):
    - BCTC riêng của công ty
    - BCTC tổng hợp
    - BCTC hợp nhất
  - 3. Lý do thay đổi:
  - 4. Ngày bắt đầu có hiệu lực:
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố..

**\* Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu liên quan đến việc thay đổi thông tin đã đăng ký.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Mẫu 07\_CBTT/SGDHN**

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU  
QUYẾT ĐANG LƯU HÀNH**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức:
- Mã chứng khoán:
- Địa chỉ:
- Điện thoại liên hệ: Fax:
- E-mail:
- Website:

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi	Thay đổi	Sau khi thay đổi	Lý do thay đổi
1	Vốn điều lệ (VNĐ)				
2	Tổng số cổ phiếu				
3	Số lượng cổ phiếu quỹ				
4	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành				
5	Số lượng cổ phiếu khác (nếu có)				

**\* Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi/các tài liệu khác có liên quan

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Mẫu 08\_CBTT/SGDHN**

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm .....

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán:

- Địa chỉ:

- Điện thoại liên hệ:

Fax:

- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố:.....

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày \_\_/\_\_/\_\_ tại đường dẫn:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**\* Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu liên quan đến nội dung  
thông tin công bố

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ  
CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)





## Mẫu 09\_CBTT/SGDHN

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm .....

### BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

STT		Câu hỏi	Phần trả lời
1	<b>Thông tin chung</b>	Mã CK	
2		Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	
3		Cơ cấu tổ chức quản lý: chọn 1 trong 2 (1): Theo điểm a khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 <input type="checkbox"/> (2): Theo điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014 <input type="checkbox"/>	
4		Công ty có Ban kiểm toán nội bộ không? (Có/Không)	
5		Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	
6		Ngày ban hành Điều lệ công ty (bản mới nhất)	
7		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2014 (Có/Không)	
8		Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/Bất thường (nếu có)	
9		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông	



10		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông	
11		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông không? (Có/Không)	
12		Số lần bị SGDCK nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông?	
13		Số lần bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông?	
14	<b>Hội đồng quản trị</b>	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị hiện nay?	
15		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập?	
16		Tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Tổng số thành viên Hội đồng quản trị?	
17		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc không? (Có/Không)	
18		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm?	
19		Công ty có thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị không? (Có/Không)	
20		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	
21		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự không? (Có/Không)	
22	<b>Ban kiểm soát/ Ban kiểm toán nội bộ (đối với tổ chức không có Ban kiểm soát)</b>	Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên hiện nay?	
23		Số lượng kiểm soát viên là kế toán viên/kiểm toán viên/Số lượng kiểm toán viên là kế toán? (liệt kê cụ thể đối với từng người)	
24		Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý	



		khác (liệt kê tên của kiểm soát viên/kiểm toán viên là người liên quan nếu có)	
25		Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên nắm giữ chức vụ quản lý?	
26		Số lượng kiểm soát viên/kiểm toán viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước đó	
27		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ trong năm	
28	<b>Vấn đề khác</b>	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không)	
29		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/Không)	
30		Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không)	

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Mẫu 10\_CBTT/SGDHN**

**TÊN TỔ CHỨC**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /

....., ngày ... tháng ... năm .....

**THÔNG BÁO VỀ VIỆC KẾT THÚC NGHĨA VỤ CÔNG BỐ THÔNG TIN  
ĐỐI VỚI CÔNG TY ĐẠI CHÚNG QUY MÔ LỚN**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Thông tin về tổ chức:

- Tên tổ chức:

- Mã chứng khoán:

- Địa chỉ:

- Điện thoại liên hệ:

Fax:

- E-mail:

- Website:

2. Ngày trở thành tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn: Từ ngày \_\_/\_\_/\_\_

3. Ngày không còn là tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn: Từ ngày \_\_/\_\_/\_\_

4. Ngày kết thúc việc công bố thông tin theo quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn: Từ ngày \_\_/\_\_/\_\_

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ  
CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)